**Phân tích 2 khổ đầu Tràng Giang – Mẫu 4**

Nhắc đến nhà thơ Huy Cận là nhắc đến một hồn thơ cổ điển với nỗi buồn mênh mang, sâu lắng. Bài thơ "Tràng giang" là một bài thơ tiêu biểu cho phong cách thơ của ông. Bài thơ viết về cảnh sông nước nhưng sau bức tranh thiên nhiên rộng lớn, u tịch ấy là một tâm hồn cô đơn, thấm đượm nỗi buồn của người thi sĩ. Đặc biệt, trong hai khổ thơ đầu tiên, Huy Cận không chỉ mở ra khung cảnh sông nước buồn vắng mà còn hé mở bức tranh tâm trạng thầm kín của bản thân:

"Sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp
Con thuyền xuôi mái nước song song
Thuyền về nước lại sầu trăm ngả
Củi một cành khô lạc mấy dòng"

Hình ảnh "sóng'' trong câu đầu gợi ra những con sóng thực trên dòng giang trùng điệp đồng thời gợi cả những cơn sóng lòng đầy ưu tư trong lòng nhà thơ. Sóng trên dòng sông dài rộng kia cũng như lòng người vậy, mãi khắc khoải một nỗi buồn trùng điệp. Từ láy "điệp điệp" càng gợi tả nỗi buồn cứ lặp đi lặp lại của nhân vật trữ tình, từ ngày này qua tháng khác, nỗi buồn vừa rộng lại vừa dài, vừa sâu lại vừa xa. Con sông thoáng "gợn" đôi bờ mà lòng người khắc khoải, nỗi u sầu cứ giăng mắc mãi khôn nguôi. Giữa dòng trường giang rộng lớn ấy, hình ảnh "con thuyền xuôi mái" xuất hiện như một nét điểm xuyết cho bức tranh thơ. Con thuyền cứ lững lờ nhẹ trôi trong không gian mênh mông của sông nước càng làm nổi bật ấn tượng về sự đơn độc, lẻ loi, vô định. Thiên nhiên mênh mông quá, lòng sông dài rộng quá, biết tìm đâu bến đỗ cho con thuyền kia? Thuyền cứ thế thả mình xuôi theo những luồng nước song song, đi về mãi tận cuối chân trời. Nhịp thơ 4/3 kết hợp với các từ ngữ vần bằng càng gợi thêm những nét mênh mang của vùng sông nước vừa như gần gũi lại vừa như xa vắng:

"Thuyền về nước lại sầu trăm ngả
Củi một cành khô lạc mấy dòng."

Thuyền và nước vốn song hành, gắn bó cùng nhau, nhưng trong cảm nhận của Huy Cận, thuyền và nước lại chẳng cùng chung một điểm đến "thuyền về nước lại". Bằng biện pháp đối lập tương phản "thuyền về nước lại" đã đặc tả nỗi sầu xa cách, chia lìa. Cụm tính từ "sầu trăm ngả " làm cho nỗi buồn như lan tỏa, giăng kín cả bức tranh thơ. Là thiên nhiên đang mang 'sầu trăm ngả" hay chính lòng người đượm niềm tiếng sầu bi? Sóng nước mênh mông, thuyền không bến đậu ngỡ là tột cùng của nỗi buồn, hình ảnh cành củi khô trơ trọi đang lạc lõng giữa dòng càng làm cho lòng người thêm bâng khuâng, khắc khoải. Nghệ thuật đảo ngữ được tác giả vận dụng đầy tinh tế nhằm nhấn mạnh cái lạc lõng của vật giữa vật, của người giữa người, của cuộc đời giữa vũ trụ bao la. Số từ "một" gợi lên sự đơn lẻ, cô độc, ít ỏi, danh từ "củi" kết hợp với tính từ "khô" càng gợi sự nhỏ bé, héo khô nhựa sống. Cành củi khô trôi dạt về đâu nơi vùng sóng nước. Không gian mang màu tâm trạng được tác giả vẽ nên bằng những nét vẽ giản dị của ngôn từ mà khiến lòng người không khỏi xót xa, u hoài.

Nếu khổ thơ đầu thấp thoáng bóng dáng con người nhưng còn mờ nhạt, thì khổ thơ thứ hai xuất hiện dấu hiệu của sự sống con người nhưng còn xa vắng, quạnh hiu:

"Lơ thơ cồn nhỏ gió đìu hiu
Đâu tiếng làng xa vãn chợ chiều."

Giữa cái lơ thơ, đìu hiu nơi cồn nhỏ, tiếng con người thoáng xao động nhưng chẳng thể nào xua tan, lấn át được cái tịch liêu của buổi hoàng hôn trên sông. Thứ âm thanh xa xôi, nhạt nhoà, không rõ rệt càng làm cho nhân vật trữ tình thêm khao khát được gặp gỡ, chuyện trò và đồng cảm. Vậy mà, niềm mong mỏi ấy càng ngóng lại càng xa vời:

"Nắng xuống, trời lên sâu chót vót,
Sông dài, trời rộng, bến cô liêu."

Không gian được mở ra, dài rộng, cao, sâu đến ngợp trời. Các hình ảnh tương phản "Nắng xuống, trời lên", sông dài trời rộng, càng làm không gian thêm bao la, rợn ngợp, vô cùng. Sông nước mênh mông là vậy nhưng vẫn không thể nào che khuất nỗi buồn của tâm trạng, một chữ "cô liêu" ở cuối đoạn thơ đã lột tả hết tất cả nỗi buồn khôn nguôi nơi sâu thẳm đáy lòng thi sĩ, nỗi buồn không biết ngỏ cùng ai.

Nhà thơ Huy Cận đã rất tinh tế khi sử dụng những hình ảnh cổ điển: sông, trời, thuyền, nước; lựa chọn thời gian lúc hoàng hôn gợi nỗi buồn kết hợp với những biện pháp nghệ thuật tả cảnh ngụ tình để làm nổi bật lên bức tranh cảnh - tình. Hai khổ thơ đầu với 8 câu thơ vỏn vẹn trong 56 chữ, những mỗi chữ đều mang ý, mang tình trong đó. Khép lại đoạn thơ, người đọc không khỏi vương vấn với những nỗi buồn cùng thi sĩ.